TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2021/HS-ST
Ngày 13/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ; sinh năm 1987 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: KP. TL, TT. SS, huyện HĐ, KG; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề Nệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Con ông Nguyễn Ngọc Đ1 (chết) và bà Phan Thị D (chết); Chồng tên Lâm Hoàng N, sinh năm 1982 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Huỳnh Chí C**; sinh năm 1985 (có mặt)

Trú tại: ấp TH, xã TL, GR, KG

Người làm chứng:

1/ Anh **Nguyễn Văn Ng**; sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: ấp MP, xã BA, CT, KG

2/ Chị **Dương Ngọc H**, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: ấp TH, xã TL, GR, KG

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 04 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987, cư trú: KP. TL, TT. SS, huyện HĐ, KG đi qua phòng trọ của anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1983 tại nhà trọ "Hoàng Tài" thuộc ấp MP, xã BA, CT, KG để rủ anh Ng đi qua phòng trọ của chị Dương Ngọc H (Bướu) (Đ và Ng và H cùng ở trọ tại nhà trọ Hoàng Tài), mục đích để hỏi về việc chị H nói xấu Đ và Ng thì Ng đồng ý đi cùng Đ. Khi Đ và Ng đến trước phòng trọ của chị H thì Đ xảy ra cự cải với chị H dẫn đến H và Đ đánh nhau. Lúc này, anh Huỳnh Chí C (C là chồng của H) nhìn thấy sự việc liền lấy một cây dao dài 89cm cầm trên tay nhưng không chém ai. Đ thấy anh C cầm dao nên ra phía trước lượm một chai bia hiệu "KGB" cầm trên tay rồi đi vào phòng dùng chai bia đánh mạnh vào đầu của anh C làm chai bia bị bể, anh C thì bị té xuống nền phòng trọ bất tỉnh. Sau khi gây thương tích cho anh C thì Đ bỏ đi. Anh C được chị H đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu đến ngày 10 tháng 6 năm 2020 thì xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu THành, tỉnh Kiên Giang mời Nguyễn Thị Đ về làm việc. Tại đây, Đ đã thừa nhận Hành vi phạm tội của mình..

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 359/KL-PY ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với anh Huỳnh Chí C kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng trán phải (mặt phải), vùng cổ phải và vùng ngực phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán phải là: 03% (Ba phần trăm)

- Vùng cổ phải là: 01% (Một phần trăm)

- Vùng ngực phải là: 01% (Một phần trăm)

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là: 05%.

4. Vật gây thương tích: Vật có góc, cạnh sắc.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích (Bổ Sung) số 467/KL-PY ngày 09/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với anh Huỳnh Chí C kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng cổ bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích ở vùng trán phải, cổ phải, ngực trái và vùng cổ bên trái là: 06% (Sáu phần trăm)

4. Vật gây thương tích: Vật có góc, cạnh sắc.

Áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít Nêm trọng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án và hướng xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- Các mảnh vỡ của chai thủy tinh màu xanh lá cây trọng lượng 200 gram. Vật chứng này đến nay không còn giá trị sử dụng sẽ đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 89cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 32,5cm, đường kính 3,5cm; Phần lưỡi bằng kim loại mũi dao bằng nhọn, sắt bén 01 bề dài 56,5cm, nơi rộng nhất là 10cm, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Chí C.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Huỳnh Chí C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng bao gồm: Tiền điều trị thương tích là 6.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 8.000.000 đồng và chi phí ăn uống, đi lại là 1.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường.

Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn Ng là người đi cùng với Đ đến gặp chị H. Quá trình điều tra đã chứng minh Ng không có bàn bạc với Đ gây thương tích cho anh C. Tại phòng trọ của C, Ng cũng không tham gia đánh nhau. Vì vậy, không xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Ng.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-CT ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu THành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu THành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đ** từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải tiếp tục bồi thường cho anh Huỳnh Chí C số tiền còn lại là 5.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ của chai thủy tinh màu xanh lá cây trọng lượng 200 gram.

- Trả lại cho anh Huỳnh Chí C 01 cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 89cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 32,5cm, đường kính 3,5cm; Phần lưỡi bằng kim loại mũi dao bằng nhọn, sắt bén 01 bề dài 56,5cm, nơi rộng nhất là 10cm.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng

19 giờ, ngày 04/6/2020 Nguyễn Thị Đ cùng anh Nguyễn Văn Ng đi đến phòng trọ của chị Dương Ngọc H thuộc nhà trọ "Hoàng Tài" trú tại ấp MP, xã BA, CT, KG để hỏi chuyện về việc chị H nói xấu Đ và anh Ng. Khi gặp nhau thì giữa chị H với Đ xảy ra cự cải dẫn đến đánh nhau. Thấy vậy, anh Huỳnh Chí C (chồng chị H) lấy dao cầm trên tay thì liền bị Đ dùng chai bia hiệu "KGB" đánh trúng vào đầu 01 cái làm anh C bất tỉnh rồi bỏ đi. Anh C được chị H đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang. Theo kết quả giám định pháp y thì hiện tại sức khỏe anh C bị suy giảm do thương tích gây nên là 06%.

Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự thì "Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ……..

Như vậy, Hành vi dùng võ chai bia (là hung khí nguy hiểm) đánh vào đầu bị hại làm cho sức khỏe bị hại bị suy giảm 06% của bị cáo đã Đ yếu tố cấu tHành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vô cùng quý giá không gì thay thế được nên mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật điều bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù hiểu được quy định của pháp luật, thế nhưng với bản chất hung hãn xem thường sức khỏe của người khác nên trong lúc xảy ra cự cải với chị H và khi nhìn thấy anh C chồng chị H lấy dao cầm trên tay bị cáo liền lấy võ chai bia nhãn hiệu KGB đánh vào đầu anh C làm cho anh C bị bất tỉnh sức khỏe bị suy giảm 06%. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của ngươi bị hại mà còn gây bất bình cho người dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên Hành vi này cần được xử lý tương xứng để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hơn ½ hậu quả cho người bị hại, hoàn cảnh bị cáo khó khăn hiện đang phải nuôi 02 đứa con còn nhỏ nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho

bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu theo nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có Đ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Huỳnh Chí C yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường các khoản tiền như sau: Chi phí điều trị thương tích là 6.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 8.000.000 đồng và chi phí ăn uống, đi lại là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền anh C yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 15.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh C và đã bồi thường trực tiếp cho anh C được 10.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với các mảnh vỡ của chai thủy tinh màu xanh lá cây trọng lượng 200 gram đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

6.2 Đối với 01 cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 89cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 32,5cm, đường kính 3,5cm; Phần lưỡi bằng kim loại mũi dao bằng nhọn, sắt bén 01 bề dài 56,5cm, nơi rộng nhất là 10cm đây là tài sản của anh Huỳnh Chí C, tại phiên tòa hôm nay anh C yêu cầu được nhận lại cây dao trên để đem về sử dụng. Xét yêu cầu của anh C là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận đẻ xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đ 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn SS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải bồi thường cho anh Huỳnh Chí C số tiền còn lại là 5.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ của chai thủy tinh màu xanh lá cây trọng lượng 200 gram.

- Trả lại cho anh Huỳnh Chí C 01 cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 89cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 32,5cm, đường kính 3,5cm; Phần lưỡi bằng kim loại mũi dao bằng nhọn, sắt bén 01 bề dài 56,5cm, nơi rộng nhất là 10cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 47/QĐ-VKS-CT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời

hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong